

Định hướng xây dựng Chuẩn đánh giá năng lực học sinh trong môn Tự nhiên và Xã hội, Lịch sử và Địa lí cấp Tiểu học

Nguyễn Hồng Liên*¹, Nguyễn Tuyết Nga²

* Tác giả liên hệ

¹ Email: liennh@vnies.edu.vn

² Email: ntnga120461@gmail.com

Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam
101 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội,
Việt Nam

TÓM TẮT: Đánh giá dựa trên Chuẩn cũng như xây dựng chương trình phát triển năng lực đã và đang trở thành xu hướng trên thế giới. Ở Việt Nam, Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 được ban hành theo tiếp cận phát triển năng lực. Hiện nay, Chuẩn đánh giá năng lực nhằm hỗ trợ hiệu quả cho quá trình tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh chưa được ban hành. Với yêu cầu xây dựng Chuẩn đánh giá năng lực, bằng phương pháp chuyên gia, nhóm nghiên cứu đã vận dụng các lí thuyết và kinh nghiệm quốc tế để đưa ra một số định hướng xây dựng Chuẩn đánh giá trong môn Tự nhiên và Xã hội, Lịch sử và Địa lí cấp Tiểu học. Bài viết đề cập đến cấu trúc năng lực đặc thù môn học thể hiện trong chương trình và xây dựng các mức độ đạt được của yêu cầu cần đạt (Chuẩn đánh giá năng lực). Mặc dù vẫn còn gặp nhiều khó khăn trong quá trình xây dựng Chuẩn đánh giá năng lực nhưng hi vọng những vấn đề được đề cập đến sẽ là một điểm tham chiếu cho các nghiên cứu sau này.

TỪ KHÓA: Chuẩn, đánh giá, chương trình, Tiểu học.

→ Nhận bài 19/6/2023 → Nhận bài đã chỉnh sửa 25/7/2023 → Duyệt đăng 20/10/2023.

DOI: <https://doi.org/10.15625/2615-8957/12320212>

1. Đặt vấn đề

Việc phát triển chương trình theo tiếp cận năng lực đã trở thành một xu hướng ở nhiều quốc gia. Tuy nhiên, có nhiều cách xây dựng chương trình dựa trên năng lực, trong đó có xây dựng dựa trên Chuẩn (The standards approach) [1]. Mặc dù vẫn còn tranh cãi về hiệu quả của việc xây dựng chương trình dựa trên Chuẩn, Chuẩn đã trở thành một trong những yếu tố không thể thiếu trong chương trình giáo dục của nhiều bang, quốc gia trên thế giới.

Cùng với việc phát triển các chương trình dựa trên Chuẩn, việc “Đánh giá dựa trên Chuẩn” (Standard-based assessment) với các khái niệm liên quan như “Chuẩn nội dung” (Content standards), “Chuẩn học thuật” (Academic standards), “Chuẩn thành tích” (Achievement standards) hay “Chuẩn thực hiện” (Performance standards) cũng đã được thảo luận. Trong đó, Chuẩn thành tích hay chuẩn thực hiện gắn với việc cho biết mức độ đạt được đối với chuẩn nội dung hoặc chuẩn học thuật [2]. Theo Ủy ban Giáo dục Hoa Kỳ, các tiểu bang và bang ở Hoa Kỳ sử dụng hai loại Chuẩn có liên quan đến nhau, đó là Chuẩn nội dung mô tả những gì học sinh nên biết hoặc có thể làm ở những thời điểm khác nhau trong quá trình giáo dục của họ và Chuẩn thành tích hay chuẩn thực hiện mô tả mức độ học sinh có thể đạt được các Chuẩn nội dung [3]. Các mức độ đạt được thường thể hiện qua các thuật ngữ như: “Cơ bản” (Basic), “Thành thạo” (Proficient) hoặc “Nâng cao” (Advanced) [4], hay “Yếu/Kém” (Novice);

“Dưới mức thành thạo” (Below Proficient); “Thành thạo” (Proficient) và “Nâng cao” (Advanced) [5]. Với việc mô tả các mức độ đó, Chuẩn thành tích được sử dụng trong đánh giá kết quả học tập của học sinh. Đánh giá dựa trên Chuẩn là so sánh kết quả học tập của học sinh với các mức độ thành tích, không phải là với kết quả học tập của học sinh khác [3]. Với các đặc điểm đó, Chuẩn thành tích hay Chuẩn thực hiện được hiểu là “Chuẩn đánh giá” (Assessment standards) ở trong bài viết này.

Ở Việt Nam, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã chính thức ban hành Chương trình Giáo dục phổ thông tổng thể và Chương trình Giáo dục phổ thông các môn học và hoạt động giáo dục năm 2018. Đối với môn Tự nhiên và Xã hội (lớp 1,2,3), môn Lịch sử và Địa lí (lớp 4,5), các yêu cầu cần đạt đã được chi tiết hóa đến từng đơn vị nội dung qua từng khối lớp. Tuy nhiên, Chương trình môn Tự nhiên và Xã hội và môn Lịch sử và Địa lí vẫn chưa xác định Chuẩn đánh giá năng lực cụ thể của học sinh. Sự thiếu vắng của Chuẩn đánh giá năng lực sẽ là một trở ngại cho quá trình thực hiện chương trình, đặc biệt trong bối cảnh “một chương trình, nhiều sách giáo khoa”. Vì thế, cần thiết phải xây dựng Chuẩn đánh giá năng lực trong các môn học Tự nhiên và Xã hội, Lịch sử và Địa lí cấp Tiểu học để có căn cứ tường minh nhằm hỗ trợ quá trình tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh, góp phần triển khai thành công Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Cấu trúc năng lực và việc xây dựng Chuẩn đánh giá năng lực

Một trong hai cách tiếp cận để xác định và đánh giá năng lực là cách tiếp cận dựa trên hiệu suất (performance). Theo Global Alliance for the Project Professions (viết tắt là GAPPS), hiệu suất dựa trên kết quả công việc; các mức độ về hiệu suất sẽ được xác định và đánh giá, qua đó đánh giá năng lực [6]. Theo Vụ Giáo dục và Đào tạo nghề nghiệp Úc, các đơn vị năng lực có 4 thành phần: Hợp phần của năng lực (Components of Competency), Thành tố năng lực (Elements of Competency), Các chỉ số hành vi (Behavioral Indicator) và Tiêu chí chất lượng thực hiện (Performance Criteria) [7]. Các hợp phần của năng lực là các lĩnh vực chuyên môn thể hiện khả năng tiềm ẩn của con người. Mỗi hợp phần mô tả khái quát của một hoặc nhiều hoạt động. Các thành tố của năng lực là các kỹ năng cơ bản, kết hợp với nhau tạo nên mỗi hợp phần, thường được bắt đầu với động từ mô tả rõ ràng giá trị của hoạt động. Tiêu chí chất lượng thực hiện chỉ rõ yêu cầu cần thực hiện của mỗi thành tố và mức độ thành thạo hay mức độ thành tích (Achievement levels) ở mỗi yêu cầu đó hoặc là các mức độ hiệu suất (Performance levels) [6]. Như vậy, tiêu chí chất lượng luôn gắn với các mức độ hiệu suất. Đó cũng chính là chuẩn thực hiện hay Chuẩn đánh giá được hiểu trong bài viết này.

Hoa Kỳ là một trong những quốc gia đi đầu trong việc xây dựng Chuẩn cũng như thực hiện đánh giá dựa trên Chuẩn. Các chuẩn phải đủ cụ thể để cho phép học sinh và các bên liên quan hiểu được học sinh cần học gì, đồng thời cũng phải tạo điều kiện để đánh giá công bằng kết quả học tập của các em. Ban Điều hành đánh giá quốc gia Hoa Kỳ (NAGB - National Assessment Governing Board) đã đưa ra các hướng dẫn về xây dựng các cấp độ thành tích cho học sinh. NAGB chịu trách nhiệm phát triển các mức độ thành tích của học sinh cho các đánh giá của tổ chức Đánh giá Quốc gia về sự tiến bộ giáo dục (National Assessment of Educational Progress, viết tắt là NAEP). Các mức độ thành tích bao gồm nội dung mô tả về các cấp độ thành tích, các điểm cắt để phân định các cấp độ liên kế và các nhiệm vụ mẫu minh họa hiệu suất ở mỗi cấp độ. Mô tả các cấp độ thành tích là những mô tả cụ thể về kiến thức và kỹ năng của học sinh trong một lĩnh vực nội dung cụ thể, ở từng mức độ thành tích cho từng môn học và cấp lớp. Điểm cắt đánh dấu ngưỡng điểm tối thiểu, giới hạn dưới cho mỗi mức độ thành tích. Các nhiệm vụ mẫu, bao gồm cả câu trả lời của học sinh, minh họa thành tích học tập của học sinh trong mỗi cấp độ thành tích. Khi mô tả các cấp độ thành tích cần mô tả các thuộc tính có thể đo lường được, không phải là thái độ hoặc hành vi của học sinh; không nên bao gồm các thuật ngữ mơ hồ mà mỗi cá nhân sẽ hiểu khác nhau như một số, một ít, thường

xuyên, thỉnh thoảng, hiếm khi để phân biệt hiệu suất ở các cấp độ khác nhau; nên mô tả ngắn gọn về kiến thức, kỹ năng thể hiện thành tích của học sinh ở mỗi cấp độ thành tích, liên quan đến khung đánh giá và chính sách chung; nên mô tả các thuộc tính của mức độ thành tích, trong phạm vi khả thi, giống nhau ở cả ba mức độ, hiệu suất của cấp cao hơn nên bao gồm cả ở cấp thấp hơn. Các tài liệu về mô tả Chuẩn thành tích sẽ được chia sẻ rộng rãi để xin ý kiến công chúng và bổ sung hoặc hiệu chỉnh, sau đó được trình đề tạm thời phê duyệt, dựa trên khuyến nghị của chuyên gia. Một hội đồng xác định các mức thành tích gồm các chuyên gia về lĩnh vực sẽ được triệu tập để xây dựng các điểm cắt và đưa ra minh họa. Quá trình thử nghiệm và điều chỉnh cũng sẽ được thực hiện. Cách thể hiện Chuẩn, đặc biệt phân chia các mức độ đạt được của Chuẩn thành tích cũng đa dạng. Theo Ủy ban Giáo dục Hoa Kỳ, Chuẩn thành tích (một cách lý tưởng nhất) nên cho biết học sinh cần làm gì để đáp ứng tiêu chuẩn nội dung (Ví dụ: bài luận, giải toán, làm thí nghiệm khoa học,...) và chất lượng thành tích như thế nào được coi là chấp nhận được (Ví dụ, đạt được mức độ thành thạo nhất định) [3].

Để đánh giá theo Chuẩn, các bang của Hoa Kỳ sử dụng các mức thành tích do NAEP quy định. Đối với mỗi lĩnh vực chủ đề, ba cấp độ (có thể là mức độ thành tích, hoặc mức độ hiệu suất) được xác định là: cơ bản (basic), thành thạo (proficient) và nâng cao (advanced). Cấp độ cơ bản thể hiện việc học sinh nắm vững được một phần kiến thức và kỹ năng tiên quyết là nền tảng để thực hiện được cấp độ thành thạo. Cấp độ thành thạo thể hiện học sinh có thành tích học tập vững chắc, có năng lực đối với các chủ đề, bao gồm kiến thức về chủ đề, khả năng áp dụng vào các tình huống của thế giới thực và các kỹ năng phân tích phù hợp với chủ đề. Cấp độ nâng cao biểu thị học sinh đạt được hiệu suất vượt trội hơn hẳn so với cấp độ thành thạo [8], [9].

Quá trình xây dựng chương trình của Úc cũng như xây dựng Chuẩn thành tích trải qua 4 giai đoạn chính, bao gồm: định hình chương trình; biên soạn chương trình; chuẩn bị thực hiện; giám sát, đánh giá và điều chỉnh chương trình. Trong giai đoạn biên soạn chương trình, đồng thời biên soạn Chuẩn thành tích, những nhà xây dựng chương trình sẽ phát triển các phát biểu về Chuẩn thành tích cùng với nội dung chương trình giảng dạy với trọng tâm là xác định các khái niệm, kỹ năng và hiểu biết cơ bản. Ở Úc, Chuẩn thành tích mô tả kết quả học tập mong đợi của học sinh tại các thời điểm trong quá trình học tập, đề cập đến chất lượng học tập (độ sâu của sự hiểu biết kiến thức, sự thông thạo kỹ năng và khả năng áp dụng các kiến thức và kỹ năng đã học). Chuẩn thành tích mô tả 5 mức độ (A, B, C, D, E) mà học sinh mong đợi đạt được ở từng thời điểm. Trong đó, mức A thể hiện học sinh đạt được mức độ rất cao (Very high level) về hiểu biết nội dung, kiến thức cũng như việc

áp dụng các kỹ năng; mức B thể hiện học sinh đạt được mức độ cao (High level); mức C thể hiện học sinh có kiến thức và áp dụng kỹ năng ở mức độ vững chắc (A sound level); mức D thể hiện học sinh đạt được mức độ hạn chế (A limited level) và mức E thể hiện học sinh đạt được mức độ rất hạn chế (A very limited level) [10].

Theo các cách hiểu ở trên, khi đối chiếu với Chương trình môn học của Việt Nam, “Chuẩn nội dung” được hiểu là các yêu cầu cần đạt thể hiện trong chương trình và “Chuẩn đánh giá” chính là “Chuẩn thành tích” hay “Chuẩn thực hiện” mô tả mức độ học sinh có thể đạt được các chuẩn nội dung.

2.2. Định hướng xây dựng Chuẩn đánh giá năng lực học sinh trong môn Tự nhiên và Xã hội, Lịch sử và Địa lí cấp Tiểu học

2.2.1. Đặc điểm môn học

a. Môn Tự nhiên và Xã hội

Môn Tự nhiên và Xã hội là môn học mang tính tích hợp giữa giáo dục khoa học tự nhiên và khoa học xã hội, là môn học bắt buộc và được thực hiện từ lớp 1 đến lớp 3 với thời lượng 70 tiết mỗi lớp [11]. Chương trình môn Tự nhiên và Xã hội được thiết kế theo 6 chủ đề xuyên suốt ở cả ba lớp: Gia đình; Trường học; Cộng đồng địa phương; Thực vật và Động vật; Con người và Sức khỏe; Trái Đất và Bầu Trời.

Năng lực khoa học là năng lực đặc thù của môn học, được cụ thể hoá với 3 thành phần: *Nhận thức khoa học; Tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh; Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học*. Với mỗi thành phần năng lực, chương trình đã mô tả các biểu hiện tương ứng. Các biểu hiện này được mô tả với các động từ phù hợp với từng thành phần năng lực cũng như phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi của học sinh tiểu học. Ví dụ: Nêu, nhận biết được ở mức độ đơn giản; mô tả được; trình bày được; so sánh, lựa chọn, phân loại được các sự vật, hiện tượng đơn giản (Nhận thức khoa học); đặt được câu hỏi ở mức độ đơn giản, quan sát, thực hành đơn giản; so sánh... một cách đơn giản thông qua kết quả quan sát, thực hành (Tìm hiểu tự nhiên và xã hội xung quanh); Giải thích được ở mức độ đơn giản, phân tích tình huống; Giải quyết được vấn đề, đưa ra được cách ứng xử phù hợp; trao đổi, chia sẻ với những người xung quanh; nhận xét được cách ứng xử (Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học). Các mô tả này sẽ được cụ thể hoá qua nội dung của từng chủ đề trong chương trình từng lớp. Ví dụ: Yêu cầu cần đạt “So sánh được ở mức độ đơn giản bầu trời ban ngày và ban đêm; bầu trời ban đêm vào các ngày khác nhau (nhìn thấy hay không nhìn thấy Mặt Trăng và các vì sao)” thuộc chủ đề 6 Trái Đất và Bầu Trời, Chương trình lớp 1, là cụ thể hoá của biểu hiện thuộc thành phần năng lực Nhận thức khoa học; yêu cầu cần đạt “Có ý thức bảo vệ mắt, không nhìn trực tiếp vào Mặt Trời và chia sẻ với những người xung quanh cùng thực hiện” (cùng chủ đề) thể hiện sự cụ thể

hóa của biểu hiện thuộc thành phần năng lực Vận dụng kiến thức và kỹ năng đã học.

b. Môn Lịch sử và Địa lí

Môn Lịch sử và Địa lí cấp Tiểu học là môn học kế thừa và phát triển từ môn Tự nhiên và Xã hội, làm nền tảng cho việc học tập lịch sử và địa lí ở các cấp học cao hơn [12]. Đây là môn học tích hợp giữa nội dung giáo dục lịch sử và địa lí, là môn học bắt buộc ở lớp 4 và 5 cấp Tiểu học, với thời lượng 70 tiết mỗi lớp. Nội dung môn Lịch sử và Địa lí cấp Tiểu học được thiết kế theo sự mở rộng của phạm vi không gian, từ địa phương, vùng miền, đất nước Việt Nam đến các nước láng giềng và một số nét cơ bản về Lịch sử và Địa lí thế giới. Nội dung là các kiến thức cơ bản và sơ giản về tự nhiên, dân cư, một số hoạt động kinh tế, lịch sử và văn hóa; các sự kiện, nhân vật lịch sử phản ánh những dấu mốc lịch sử quan trọng của quá trình dựng nước và giữ nước của dân tộc.

Năng lực đặc thù của môn Lịch sử và Địa lí là năng lực Lịch sử và Địa lí, với 3 thành phần năng lực: Nhận thức khoa học Lịch sử và Địa lí; Tìm hiểu Lịch sử và Địa lí; Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học. Cũng như Chương trình môn Tự nhiên và Xã hội, các thành phần năng lực được mô tả bởi các biểu hiện là các động từ phù hợp với từng thành phần năng lực. Ví dụ: kể, nêu, nhận biết; trình bày, mô tả (Nhận thức lịch sử và địa lí); hay quan sát, tra cứu tài liệu để tìm thông tin hoặc thực hiện điều tra ở mức độ đơn giản; nêu được nhận xét thông qua nguồn tư liệu, số liệu, lược đồ, bản đồ; trình bày ý kiến cá nhân; so sánh, nhận xét, phân biệt (Tìm hiểu Lịch sử và Địa lí); xác định được vị trí trên bản đồ, lược đồ; sử dụng được đường thời gian; sử dụng được biểu đồ, số liệu,...; sưu tầm và sử dụng các nguồn tư liệu để thảo luận và trình bày quan điểm; vận dụng kiến thức để phân tích và nhận xét ở mức độ đơn giản; đề xuất ý tưởng và thực hiện được một số hành động (Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học).

Yêu cầu cần đạt của Chương trình môn Lịch sử và Địa lí cấp Tiểu học cũng được biên soạn trên cơ sở cụ thể hoá các biểu hiện của thành phần năng lực phù hợp với từng mạch nội dung.

2.2.2. Xây dựng Chuẩn đánh giá trong môn Tự nhiên và Xã hội, Lịch sử và Địa lí cấp Tiểu học

a. Cấu trúc năng lực đặc thù thể hiện trong Chương trình môn học

Trên cơ sở Chương trình môn học Tự nhiên và Xã hội, Lịch sử và Địa lí cấp Tiểu học và tham chiếu với cấu trúc năng lực, nhóm nghiên cứu nhận thấy các yếu tố như đơn vị năng lực, hợp phần của năng lực, thành tố năng lực, các chỉ số hành vi đã được thể hiện trong chương trình. Riêng tiêu chí chất lượng thực hiện chưa được thể hiện trong chương trình, đây cũng chính là yếu tố quan trọng giúp đánh giá năng lực (xem Bảng 1).

Đơn vị năng lực được hiểu là tên năng lực; hợp phần của năng lực chính là các thành phần năng lực. Mỗi

năng lực của mỗi môn học trên đều bao gồm 3 thành phần năng lực. Mỗi thành phần năng lực được mô tả bởi các biểu hiện khác nhau, bao gồm các kỹ năng và hiểu biết, thái độ cần được hình thành thông qua môn học. Các yêu cầu cần đạt của Chương trình cụ thể hoá các biểu hiện của các năng lực thành phần qua các chủ đề hay mạch nội dung.

Từ thực tế đó, trong quá trình xây dựng Chuẩn đánh giá, nhóm nghiên cứu đã tiến hành kết nối các yêu cầu cần đạt với các thành phần năng lực thông qua đối chiếu với biểu hiện của các thành phần năng lực đó. Bảng 2

cung cấp một số ví dụ về sự thể hiện cấu trúc năng lực đặc thù trong chương trình môn học (Mỗi thành phần năng lực được mô tả bằng một số biểu hiện khác nhau. Mỗi biểu hiện của thành phần năng lực được cụ thể hoá qua nhiều yêu cầu cần đạt của các chủ đề hoặc mạch nội dung qua các lớp).

b. Xây dựng các mức độ đạt được của yêu cầu cần đạt

Để thuận lợi cho việc tiến hành đánh giá năng lực cũng như kết quả học tập của học sinh dựa trên yêu cầu cần đạt, các chuyên gia cùng với giáo viên đã tiến hành phát triển các mức độ đạt được của yêu cầu cần

Bảng 1: Cấu trúc năng lực đặc thù trong Chương trình môn học

Cấu trúc năng lực	Cấu trúc năng lực đặc thù trong Chương trình môn Tự nhiên và Xã hội	Cấu trúc năng lực đặc thù trong Chương trình môn Lịch sử và Địa lí
Đơn vị năng lực	Năng lực khoa học	Năng lực lịch sử và địa lí
Hợp phần của năng lực	Thành phần năng lực (3 thành phần): - Nhận thức khoa học. - Tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh. - Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học.	Thành phần năng lực (3 thành phần): - Nhận thức khoa học lịch sử và địa lí. - Tìm hiểu lịch sử và địa lí. - Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học.
Thành tố năng lực	Biểu hiện của các thành phần năng lực.	Biểu hiện của các thành phần năng lực.
Các chỉ số hành vi	Các yêu cầu cần đạt của các chủ đề, các lớp.	Các yêu cầu cần đạt của các mạch nội dung, các lớp.
Tiêu chí chất lượng thực hiện (Chuẩn đánh giá)	Các mức độ đạt được theo yêu cầu cần đạt (Chưa thể hiện trong chương trình).	Các mức độ đạt được theo yêu cầu cần đạt (Chưa thể hiện trong chương trình).

Bảng 2: Một số ví dụ cụ thể về sự thể hiện cấu trúc năng lực đặc thù trong Chương trình môn học

Năng lực	Thành phần năng lực	Biểu hiện của thành phần năng lực	Yêu cầu cần đạt	Chủ đề hoặc mạch nội dung/ Lớp
Môn Tự nhiên và Xã hội				
Năng lực khoa học	Nhận thức khoa học	Nêu, nhận biết được ở mức độ đơn giản một số sự vật, hiện tượng, mối quan hệ thường gặp trong môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh như về sức khoẻ và sự an toàn trong cuộc sống, mối quan hệ của học sinh với gia đình, nhà trường, cộng đồng và thế giới tự nhiên...	Nêu được ví dụ về vai trò của Mặt Trời đối với Trái Đất (sưởi ấm và chiếu sáng).	Trái Đất và bầu trời, Lớp 1
Năng lực khoa học	Tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh	Quan sát, thực hành đơn giản để tìm hiểu được về sự vật, hiện tượng, mối quan hệ trong tự nhiên và xã hội xung quanh.	Trình bày được một vài hoạt động tiêu biểu của con người ở từng đới khí hậu dựa vào tranh ảnh và (hoặc) video.	Trái Đất và bầu trời, Lớp 3
Năng lực khoa học	Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học	Giải quyết được vấn đề, đưa ra được cách ứng xử phù hợp trong các tình huống có liên quan (ở mức độ đơn giản); trao đổi, chia sẻ với những người xung quanh để cùng thực hiện; nhận xét được cách ứng xử trong mỗi tình huống.	Lựa chọn được trang phục phù hợp theo mùa để giữ cơ thể khoẻ mạnh.	Trái Đất và bầu trời, Lớp 2
Môn Lịch sử và Địa lí				
Năng lực lịch sử và địa lí	Nhận thức khoa học Lịch sử và Địa lí	Kể, nêu, nhận biết được các hiện tượng địa lí, sự kiện lịch sử diễn ra trong cuộc sống theo mối quan hệ không gian - thời gian; một số giá trị, truyền thống kết nối con người Việt Nam; một số nền văn minh; một số vấn đề khó khăn mà nhân loại đang phải đối mặt.	Kể lại được một số câu chuyện về chiến dịch Hồ Chí Minh năm 1975.	Chiến dịch Hồ Chí Minh năm 1975, Lớp 5
Năng lực lịch sử và địa lí	Tìm hiểu Lịch sử và Địa lí	Từ những nguồn tư liệu, số liệu, biểu đồ, lược đồ, bản đồ,... nêu được nhận xét về đặc điểm và mối quan hệ giữa các sự kiện lịch sử và các đối tượng, hiện tượng địa lí.	Nhận xét được một cách đơn giản về sự phân bố dân cư ở trung du và miền núi Bắc Bộ thông qua lược đồ phân bố dân cư.	Trung du và miền núi Bắc Bộ, Lớp 4
Năng lực lịch sử và địa lí	Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học	Đề xuất được ý tưởng và thực hiện được một số hành động như: sử dụng tiết kiệm tài nguyên, bảo vệ môi trường, bảo vệ di tích lịch sử, văn hoá,...	Đưa ra được một số biện pháp bảo vệ thiên nhiên vùng Đồng bằng Bắc Bộ.	Đồng bằng Bắc Bộ, Lớp 4

Bảng 3: Một số ví dụ về mô tả các mức độ đạt được của yêu cầu cần đạt

Môn học/ Lớp	Thành phần năng lực	Yêu cầu cần đạt	Các mức độ đạt được
Tự nhiên và Xã hội, Lớp 1	Nhận thức khoa học	Nêu được ví dụ về vai trò của Mặt Trời đối với Trái Đất (sưởi ấm và chiếu sáng)	<p>- Mức 1: Nêu được 1 ví dụ về vai trò sưởi ấm và 1 ví dụ về vai trò chiếu sáng của Mặt Trời đối với Trái Đất.</p> <p>- Mức 2: Nêu được 3 đến 4 ví dụ về vai trò của Mặt Trời đối với Trái Đất (bao gồm cả sưởi ấm và chiếu sáng)</p> <p>- Mức 3: Nêu được trên 4 ví dụ trở lên về vai trò của Mặt Trời đối với Trái Đất (bao gồm sưởi ấm và chiếu sáng) và nêu được một cách khái quát vai trò của Mặt Trời là sưởi ấm và chiếu sáng.</p>
Lịch sử và Địa lí, Lớp 4	Tìm hiểu lịch sử và địa lí	Nhận xét được một cách đơn giản về sự phân bố dân cư ở trung du và miền núi Bắc Bộ thông qua lược đồ phân bố dân cư	<p>- Mức 1: Từ lược đồ phân bố dân cư, nhận xét được một cách đơn giản về sự phân bố dân cư ở trung du và miền núi Bắc Bộ (Dân cư thưa, phân bố không đều).</p> <p>- Mức 2: Từ lược đồ phân bố dân cư, nhận xét được một cách đơn giản về sự phân bố dân cư ở trung du và miền núi Bắc Bộ và nêu được ví dụ minh họa.</p> <p>- Mức 3: Từ lược đồ phân bố dân cư, nhận xét được một cách đơn giản về sự phân bố dân cư ở trung du và miền núi Bắc Bộ, nêu được ví dụ minh họa và đưa ra được nguyên nhân dẫn đến sự phân bố đó.</p>
Lịch sử và Địa lí, Lớp 4	Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học	Đưa ra được một số biện pháp bảo vệ thiên nhiên vùng đồng bằng Bắc Bộ	<p>- Mức 1: Đưa ra được một số biện pháp bảo vệ thiên nhiên vùng đồng bằng Bắc Bộ.</p> <p>- Mức 2: Đưa ra được một số biện pháp bảo vệ thiên nhiên vùng đồng bằng Bắc Bộ và giải thích vì sao lại cần có biện pháp đó.</p> <p>- Mức 3: Đưa ra được từ 3 biện pháp bảo vệ thiên nhiên vùng đồng bằng Bắc Bộ, giải thích vì sao lại cần có biện pháp đó và đề xuất được biện pháp bảo vệ thiên nhiên ở địa phương em.</p>

đạt. Có 3 mức độ được mô tả (Mức 1, Mức 2 và Mức 3). Trong đó: Mức 1 tương ứng với mức Đạt chuẩn (cơ bản) so với yêu cầu cần đạt; Mức 2 ở mức độ cao hơn (mức Khá, hoặc mức Thành thạo); Mức 3 tương ứng với mức độ Tốt, hoặc Nâng cao. Nếu sản phẩm học tập của học sinh không đạt được Mức 1 ở yêu cầu cần đạt nào có nghĩa là học sinh chưa đạt chuẩn đối với yêu cầu cần đạt. Việc mô tả 3 mức độ đạt được của yêu cầu cần đạt dựa trên một số yêu cầu sau: 1/ Phù hợp với mô tả của biểu hiện thành phần năng lực; 2/ Kết hợp mô tả giữa mức độ đạt được về chất lượng và cả về số lượng; 3/ Thể hiện sự phân biệt rõ ràng khi mô tả về 3 mức độ đạt được. Bảng 3 cung cấp một số ví dụ về cách mô tả 3 mức độ đạt được của yêu cầu cần đạt.

Quá trình xây dựng các mức độ đạt được của yêu cầu cần đạt (Chuẩn đánh giá môn học) được thực hiện bởi các chuyên gia môn học và giáo viên. Sau đó, bản dự thảo về Chuẩn đánh giá môn học được xin ý kiến các chuyên gia môn học ở trường đại học, viện nghiên cứu và Vụ Giáo dục Tiểu học; cán bộ quản lí và giáo viên ở một số trường tiểu học. Quá trình điều chỉnh và hoàn thiện cũng sẽ được thực hiện trong và sau quá trình thử nghiệm Chuẩn đánh giá ở nhà trường.

3. Kết luận

Xây dựng Chuẩn đánh giá năng lực học sinh trong môn Tự nhiên và Xã hội, Lịch sử và Địa lí cấp Tiểu học của Việt Nam dựa trên kinh nghiệm quốc tế của một

số quốc gia trên thế giới cũng như bối cảnh thực tế của Việt Nam. Việc vận dụng lí thuyết về các thành phần của năng lực được áp dụng để cụ thể hoá và kết nối các cấu phần của năng lực đặc thù môn học. Việc chia các mức độ của yêu cầu cần đạt cũng dựa trên việc xây dựng các mức độ đánh giá của Hoa Kỳ và Úc.

Trong bối cảnh dựa trên chương trình đã được ban hành, việc xây dựng Chuẩn đánh giá gặp một số thuận lợi và khó khăn. Về mặt thuận lợi, chương trình đã thể hiện năng lực đặc thù, các hợp phần và thành tố của năng lực, cụ thể hoá các chỉ số hành vi bằng yêu cầu cần đạt. Do đó, trong quá trình xây dựng Chuẩn đánh giá môn học, nhóm nghiên cứu có thể kế thừa các nội dung này. Tuy nhiên, nhóm nghiên cứu cũng gặp một số khó khăn trong quá trình xây dựng. Đầu tiên, Chương trình chưa thể hiện một cách rõ nét việc kết nối giữa yêu cầu cần đạt (còn hiểu là chỉ số hành vi của năng lực) với các thành tố và hợp phần của năng lực. Việc diễn đạt một số yêu cầu cần đạt cũng như biểu hiện của các hợp phần năng lực (còn hiểu là thành tố năng lực) chưa thể hiện rõ, gây khó khăn cho việc kết nối này.

Lời cảm ơn: Bài viết là sản phẩm thuộc đề tài cấp Bộ: “Nghiên cứu xây dựng Chuẩn đánh giá năng lực và phẩm chất của học sinh trong môn Tự nhiên và Xã hội, Lịch sử và Địa lí cấp Tiểu học trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018”, mã số CT.2022.10.VKG.06. Xin trân trọng cảm ơn các thành viên của nhóm nghiên cứu trong quá trình cùng thực hiện đề tài.

Tài liệu tham khảo

- [1] Roegiers, X., (2016), *A Conceptual Framework for Competencies Assessment. In-Progress Reflection No. 4 on "Current and Critical Issues in the Curriculum and Learning"*, UNESCO International Bureau of Education.
- [2] Hamilton, L. S., Stecher, B. M., & Yuan, K., (6/2012), *Standards-Based Accountability in the United States*, Education Inquiry, 3(2), 149-170. <https://doi.org/10.3402/edui.v3i2.22025>.
- [3] Education Commission of the States, (2002), *No Child Left Behind Issue Brief: A Guide to Standards-Based Assessment*, Department of Education, Washington, DC, <https://files.eric.ed.gov/fulltext/ED469726.pdf>
- [4] Shepard, L., Glaser, R., Linn, R., Bohrnstedt, G., (1993), *Setting Performance Standards for Student Achievement*, The National Academy of Education, Stanford University, USA, https://naeducation.org/wp-content/uploads/2018/01/Setting-Performance-Standards-for-Student-Achievement_Reduced.pdf
- [5] Kendall, J. S., Ryan, S. E., Richardson, A. T., (2005), *The Systematic Identification Performance Standards*, McREL, <https://files.eric.ed.gov/fulltext/ED486632.pdf>
- [6] GAPPS, (2018), *Exposure Draft of a Framework for Performance Based Competency Standards for Project Controls: Global Alliance for the Project Professions*, https://mosaicprojects.com.au/PDF-Gen/Competency-GAPPS_Project_Controller.pdf
- [7] Nguyễn Thị Lan Phương (Chủ biên) - Trương Xuân Cảnh - Bạch Ngọc Diệp - Phạm Thị Bích Đào - Đỗ Tiến Đạt - Nguyễn Thị Hạnh - Đặng Thị Thu Huệ - Nguyễn Hồng Liên - Nguyễn Tuyết Nga - Đỗ Ngọc Thống - Nguyễn Thị Hồng Vân, (2016), *Chương trình tiếp cận năng lực và đánh giá năng lực người học*, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
- [8] NEAP, (2017), *National Assessment of Educational Progress, NCEES handbook of survey methods*, Nguồn: <https://nces.ed.gov/statprog/handbook/pdf/naep.pdf>
- [9] NAGB, (2020), *Achievement levels procedures manual*, <https://www.nagb.gov/content/dam/nagb/en/documents/naep/Achievement-Levels-Procedures-Manual.pdf>
- [10] Queensland Studies Authority, (2012), *Reporting student achievement and progress in Prep to Year 10 - Advice on implementing the Australian Curriculum*, https://www.qcaa.qld.edu.au/downloads/aust_curric/ac_p-10_reporting_achievement.pdf
- [11] Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2018a), *Chương trình Giáo dục phổ thông – Môn Tự nhiên và Xã hội, cấp Tiểu học* (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).
- [12] Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2018b), *Chương trình Giáo dục phổ thông - Môn Lịch sử và Địa lí, cấp Tiểu học* (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

DIRECTIONS TO DEVELOP STANDARDS TO ASSESS STUDENTS' COMPETENCIES IN THE SUBJECTS OF NATURAL AND SOCIAL STUDIES, HISTORY AND GEOGRAPHY IN PRIMARY SCHOOLS

Nguyen Hong Lien*¹, Nguyen Tuyet Nga²

* Corresponding author

¹ Email: liennh@vnies.edu.vn

² Email: ntnga120461@gmail.com

The Vietnam National Institute of Educational Sciences
101 Tran Hung Dao, Hoan Kiem, Hanoi, Vietnam

ABSTRACT: *Standards-based assessment and competence-based curriculum have become a trend in the world. The 2018 General Education Curriculum was issued according to the competence-development approach in Vietnam. Currently, standards that support effectively the process of organizing teaching and assessing students' learning outcomes have not been issued. With the requirement of developing competence-based assessment standards, the research team used expert method, applied international theories and experiences to provide some orientations for developing assessment standards in the primary education level of Nature and Society subjects, History and Geography. This article refers to the framework of subject-specific competency presented in the curriculum and develops the levels of achievement of the requirements (assessment standards for competency). Although there are still many difficulties in the process of developing assessment standards, the research results will hopefully be a reference point for future studies.*

KEYWORDS: Standards, assessment, curriculum, primary education.